

KINH ĐẠI BÁT NIẾT BÀN

QUYỂN IX

Phẩm 4: NHƯ LAI TÁNH 6

Lại nữa, này thiện nam! Như có người thấy mặt trăng không xuất hiện cho rằng, mặt trăng đã mất, rồi khởi tưởng mất, nhưng tánh của mặt trăng này thật không mất, mà hiện qua phương khác. Các chúng sinh ở phương đó nói mặt trăng xuất hiện, mà tánh mặt trăng này thật không xuất hiện. Vì sao? Vì bị núi Tu-di ngăn che nên không xuất hiện. Mặt trăng kia thường mọc nhưng tánh không hiện, không ẩn. Như Lai Ứng Chánh Biến Tri cũng như vậy, hiện ra nơi tam thiên đại thiên thế giới, hoặc ở cõi Diêm-phù-đề thị hiện có cha, có mẹ. Chúng sinh đều cho rằng, Như Lai xuất hiện ở cõi Diêm-phù-đề, hoặc ở trong cõi Diêm-phù-đề mà thị hiện Niết-bàn, nhưng tánh Như Lai thật không có Niết-bàn, mà các chúng sinh đều cho rằng Như Lai thật có Niết-bàn như mặt trăng lặn.

Này thiện nam! Tánh của Như Lai thật không sinh diệt. Vì giáo hóa chúng sinh nên thị hiện sinh diệt. Thiện nam! Như ở phương này mặt trăng tròn, phương khác thấy mặt trăng khuyết. Ở phương này mặt trăng khuyết thì ở phương khác thấy mặt trăng tròn. Người ở cõi Diêm-phù-đề nếu thấy mặt trăng mới mọc đều cho rằng ngày mừng một là đầu tháng, thấy mặt trăng tròn cho là ngày rằm, sinh tưởng tròn đầy. Nhưng thật tánh của mặt trăng thật không có tròn, khuyết, do bị núi Tu-di ngăn che mà có tròn khuyết. Này thiện nam! Như Lai cũng vậy, ở cõi Diêm-phù-đề hoặc hiện mới sinh ra, hoặc hiện nhập Niết-bàn. Lúc mới sinh ra như mặt trăng đầu tháng, tất cả đều cho rằng Đồng tử mới sinh, đi bảy bước như mặt trăng ngày mồng hai, hoặc thị hiện đi vào học đường, như mặt trăng ngày mồng ba, thị

hiện xuất gia, như mặt trăng ngày mông tám, phóng ra ánh sáng trí tuệ lớn vi diệu có khả năng phá tan vô lượng các ma chúng sinh như mặt trăng tròn ngày rằm, hoặc thị hiện ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp để tự trang nghiêm mà hiện Niết-bàn giống như nguyệt thực. Như vậy sự thấy của chúng sinh không giống nhau, hoặc thấy mặt trăng khuyết, hoặc thấy mặt trăng tròn, hoặc thấy nguyệt thực, nhưng tánh của mặt trăng đó thật không thêm, bớt, ẩn mất, vẫn luôn là trăng tròn. Thân Như Lai cũng như vậy, nên gọi là thường trụ bất biến. Lại nữa, này thiện nam! Dụ như mặt trăng tròn chiếu sáng khắp nơi, như thành ấp, xóm làng, núi chằm, trong nước hoặc trong giếng, ao, bồn, chậu, tất cả đều hiện. Có người đi trăm do-tuần, trăm ngàn do-tuần vẫn thấy mặt trăng thường đi theo. Hàng phàm phu ngu muội vọng nhớ tưởng rằng: “Trước kia ở trong thành ấp nhà cửa, ta thấy mặt trăng như vậy, hôm nay lại thấy ở đầm trống này”. Vì vậy cho rằng mặt trăng trước đây khác với mặt trăng này. Lại nghĩ rằng hình của mặt trăng lớn, nhỏ, hoặc nói như miệng chậu, hoặc nói lớn như bánh xe, hoặc nói rộng đến bốn mươi chín do-tuần. Tất cả đều thấy ánh sáng mặt trăng, hoặc thấy tròn như cái mâm vàng. Tánh của mặt trăng chỉ là một, mà chúng sinh thấy nhiều tướng khác nhau. Này thiện nam! Như Lai xuất hiện ở đời cũng vậy. Hoặc có hàng trời, người nghĩ như vậy: “Như Lai nay đang ở trước ta”. Lại có chúng sinh cũng nghĩ thế này: “Như Lai nay đang ở trước ta”. Hoặc người cầm điếu cũng thấy Như Lai có tướng điếu cầm. Chúng sinh đủ loại tiếng nói khác nhau, nhưng đều cho rằng tiếng của Như Lai đồng với tiếng nói của mình, cũng đều sinh ý nghĩ là ở nhà của ta, nhận sự cúng dường của ta. Hoặc có chúng sinh thấy thân Như Lai to lớn vô lượng, hoặc thấy bé nhỏ, hoặc thấy Phật là hình tượng Thanh văn, hoặc thấy là hình tượng Duyên giác. Có các ngoại đạo lại nghĩ: “Nay Như Lai xuất gia học đạo ở trong giáo pháp của ta”. Hoặc có chúng sinh lại nghĩ: “Nay Như Lai chỉ vì riêng ta nên xuất hiện ở đời”. Thật tánh của Như Lai giống như mặt trăng tức là pháp thân, là thân vô sinh, là thân phương tiện, tùy thuận thế gian thị hiện vô lượng nhân duyên bốn nghiệp. Ở khắp mọi nơi, thị hiện sinh ra giống như mặt trăng kia. Do nghĩa đó nên Như Lai thường trụ không biến

đổi. Lại nữa, này thiện nam! Như A-tu-la vương La-hầu-la dùng tay che mặt trăng, người đời đều cho rằng mặt trăng bị nuốt. Nhưng A-tu-la vương thật không thể nuốt mà chỉ ngăn che ánh sáng mặt trăng. Mặt trăng tròn đó không bị khuyết, chỉ vì tay che cho nên mặt trăng không xuất hiện. Lúc A-tu-la rút tay lại thì thế gian cho rằng mặt trăng chịu nhiều khổ não. Giả sử có trăm ngàn A-tu-la vương cũng không thể làm khổ não được mặt trăng. Như Lai thị hiện cũng vậy. Có chúng sinh sinh tâm hung ác với Như Lai, làm thân Phật ra máu, tạo năm tội nghịch cho đến Nhất-xiển-đề. Vì các chúng sinh ở đời vị lai Như Lai cũng thị hiện phá Tăng, đoạn pháp để làm chướng ngại như vậy. Giả sử trăm ngàn vô lượng chúng ma, cũng không thể làm thân Phật ra máu. Vì sao? Vì thân Như Lai không có máu thịt, gân mạch, xương tủy. Như Lai chân thật, thật không có sự nào hại. Chúng sinh đều cho rằng Pháp và Tăng bị hủy hoại thì Như Lai diệt tận, nhưng tánh của Như Lai chân thật không biến đổi, không bị hủy hoại, tùy thuận thế gian mà thị hiện như vậy. Lại nữa, này thiện nam! Như hai người đánh nhau, hoặc dùng dao, gậy làm tổn thương thân chảy máu, tuy đánh nhau đến chết mà không khởi tưởng giết nhau. Nghiệp như thế nhẹ mà không nặng. Đối với Như Lai vốn không có tâm giết hại, tuy làm thân Phật ra máu nhưng nghiệp ấy cũng vậy, nhẹ mà không nặng. Như vậy, vì giáo hóa chúng sinh ở đời vị lai nên Như Lai thị hiện có nghiệp báo. Lại nữa, này thiện nam! Như vị lương y đem những phương thuốc căn bản ân cần truyền dạy cho con: “Đây là thuốc gốc, đây là thuốc thân, đây là màu sắc của thuốc. Đủ các loại hình tướng đó con nên khéo biết”. Người con vâng theo lời chỉ dạy của cha, siêng năng học tập, biết rõ các loại thuốc. Sau khi lương y hết tuổi thọ qua đời, người con gào khóc mà nói thế này: “Cha tôi dạy cho tôi thuốc gốc như vậy, màu sắc hình dáng như vậy. Như Lai cũng thế, vì giáo hóa chúng sinh mà lại thị hiện chế giới: Phải nên thọ trì như vậy, chớ có sai phạm, chớ tạo năm tội nghịch, hủy báng chánh pháp và làm Nhất-xiển-đề. Vì đời vị lai sinh ra những việc như vậy nên Như Lai thị hiện muốn khiến cho Tỳ-kheo sau khi Phật diệt độ biết như vậy. Đây là nghĩa sâu xa của khế kinh. Đây là tướng nặng, nhẹ của giới luật. Đây là luận phân

biệt pháp cú, như người con của lương y. Lại nữa, này thiện nam! Như người sáu tháng thấy mặt trăng bị nuốt một lần nhưng trên chư Thiên thì trong một khoảnh khắc đã thấy mặt trăng bị nuốt. Vì sao? Vì ngày ở trên trời dài, ngày ở dưới nhân gian ngắn. Này thiện nam! Như Lai cũng vậy, hàng trời người đều cho Như Lai thọ mạng ngắn ngủi, như chư Thiên kia trong khoảnh khắc thấy mặt trăng bị nuốt. Như Lai trong một chốc lát thị hiện trăm ngàn vạn ức lần nhập Niết-bàn, đoạn ma phiền não, ma năm ấm, ma chết. Cho nên trăm ngàn vạn ức thiên ma đều biết Như Lai nhập Niết-bàn. Như Lai lại thị hiện vô lượng vô biên trăm ngàn nhân duyên nghiệp đời trước, vì tùy thuận vô lượng tánh của thế gian nên thị hiện vô lượng vô biên sự việc không thể nghĩ bàn như vậy. Vì thế Như Lai thường trụ không biến đổi. Lại nữa, này thiện nam! Ví như trăng sáng, chúng sinh ưa nhìn cho nên gọi “mặt trăng ưa nhìn”. Nếu chúng sinh có tham, sân, si thì không thể nói là “ưa nhìn”. Tánh của Như Lai cũng như thế, thuần thiện thanh tịnh, không cấu uế, thì rất đáng gọi là “ưa nhìn”. Chúng sinh thích chánh pháp nhìn Như Lai không nhằm chán. Người có tâm ác thì không muốn nhìn. Do nghĩa này nên nói Như Lai ví như trăng sáng. Lại nữa, này thiện nam! Giống như mặt trời mọc có ba thời gian khác nhau, đó là mùa xuân, mùa hạ và mùa đông. Ngày mùa đông thì ngắn, ngày mùa xuân thì trung bình và ngày mùa hạ thì rất dài. Như Lai cũng vậy, ở trong ba ngàn đại thiên thế giới này, thọ mạng ngắn nhất, vì các Thanh văn thị hiện thọ mạng cũng ngắn ngủi. Do thấy thời hạn đó nên nói Như Lai thọ mạng ngắn ngủi, giống như ngày mùa đông. Vì các Bồ-tát thị hiện thọ mạng trung bình cho đến một kiếp hay non một kiếp, giống như ngày mùa xuân. Chỉ có Phật mới thấy thọ mạng của Phật là vô lượng, giống như ngày mùa hạ. Này thiện nam! Giáo pháp Đại Thừa Phương Đẳng vi diệu bí mật mà Như Lai đã nói thị hiện ở thế gian, mưa xuống pháp lớn ở đời vị lai. Nếu người nào có thể giữ gìn thọ trì kinh điển này, mở bày, phân biệt làm lợi ích cho chúng sinh thì nên biết họ chính là Bồ-tát, giống như giữa mùa hạ trời mưa cam lồ. Nếu có hàng Thanh văn, Duyên giác nghe giáo pháp bí mật vi diệu của Như Lai thì giống như gặp sự giá buốt vào ngày mùa đông. Hàng Bồ-tát nếu

nghe giáo pháp bí mật vi diệu là tánh thường trụ của Như Lai không biến đổi thì giống như cây nẩy mầm vào mùa xuân. Tánh Như Lai thật không có dài ngắn, nhưng vì thế gian nên thị hiện như vậy, đó chính là pháp tánh chân thật của chư Phật. Lại nữa, này thiện nam! Ví như ban ngày các ngôi sao không hiện rõ, mọi người cho rằng sao ban ngày lặn mất nhưng kỳ thật không lặn mất. Sở dĩ không hiện là do ánh sáng mặt trời chiếu sáng. Như Lai cũng như vậy, hàng Thanh văn và Duyên giác không thể thấy được. Ví như người đời không thấy được sao ban ngày. Lại nữa, này thiện nam! Ví như lúc u ám, mặt trời, mặt trăng không xuất hiện. Người ngu cho rằng, mặt trời, mặt trăng lặn mất, nhưng thật ra mặt trời, mặt trăng không lặn mất. Khi chánh pháp của Như Lai diệt tận thì Tam bảo không còn, cũng lại như vậy, chẳng phải là hoàn toàn diệt hết. Cho nên phải biết Như Lai thường trụ không biến đổi. Vì sao? Vì tánh chân thật của Tam bảo không bị nhiễm ô bởi các trần cấu.

Lại nữa, này thiện nam! Ví như đêm tối sao chổi hiện ra, ánh sáng của sao ấy rực lên rồi lặn mất. Chúng sinh thấy rồi cho là điềm chẳng lành. Hàng Phật-bích-chi ra đời không gặp Phật cũng như vậy. Chúng sinh thấy rồi đều cho rằng Như Lai thật đã diệt độ nên sinh buồn khổ, nhưng thân Như Lai thật không diệt độ như mặt trời, mặt trăng kia không lặn mất.

Lại nữa, này thiện nam! Ví như mặt trời xuất hiện thì sương mù tan mất. Kinh Đại Niết-bàn vi diệu này xuất hiện ở đời cũng như vậy. Nếu có chúng sinh nào nghe được kinh này một lần đều có thể diệt trừ các nghiệp ác, tội vô gián. Kinh Đại Niết-bàn này rất sâu xa, cảnh giới không thể nghĩ bàn, khéo nói tánh bí mật vi diệu của Như Lai. Vì nghĩa này nên thiện nam, thiện nữ đối với Như Lai nên sinh tâm thường trụ không biến đổi, do đó chánh pháp không đoạn, Tăng bảo không diệt. Cho nên người tu nhiều phương tiện, siêng học kinh này thì không bao lâu sẽ chứng được đạo quả Bồ-đề vô thượng. Vì vậy, kinh này gọi là thành tựu công đức vô lượng, cũng gọi là Bồ-đề không thể cùng tận. Do không cùng tận nên gọi là Đại Bát Niết Bàn có ánh sáng rực rỡ như mặt trời mùa hạ, thân vô biên nên gọi là Đại Niết-bàn.

Lại nữa, này thiện nam! Như ánh sáng mặt trời, mặt trăng là hơn hết trong các ánh sáng. Tất cả các ánh sáng khác đều không thể bằng. Ánh sáng của Đại Niết-bàn cũng như vậy, đối với các ánh sáng Tam-muội, khế kinh là thù thắng nhất. Ánh sáng của các khế kinh, Tam-muội không thể bì kịp. Vì sao? Vì ánh sáng của Đại Niết-bàn có thể vào các lỗ chân lông của chúng sinh, chúng sinh tuy không có tâm Bồ-đề nhưng có thể làm nhân duyên cho Bồ-đề cho nên gọi là Đại Bát Niết Bàn.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như Phật đã nói ánh sáng của Đại Niết-bàn vào lỗ chân lông của tất cả chúng sinh. Chúng sinh tuy không có tâm Bồ-đề nhưng có thể làm nhân duyên cho Bồ-đề, nghĩa này không phải vậy. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì tuy người phạm bốn trọng giới, tạo tội ngũ nghịch và Nhất-xiển-đề, nhưng ánh sáng ấy chiếu vào thân họ làm nhân Bồ-đề thì những người như vậy cùng với người trì giới thanh tịnh tu tập các pháp thiện có gì là sai khác? Nếu không sai khác thì cố sao Đức Như Lai thuyết về nghĩa tứ Y?

Bạch Thế Tôn! Như lời Phật dạy chúng sinh nào một lần được nghe kinh Đại Niết-bàn, đoạn trừ các phiền não thì vì sao Như Lai trước đã nói có người đối với hằng hà sa chư Phật đã phát tâm, nghe kinh Đại Niết-bàn mà không hiểu nghĩa? Nếu không hiểu nghĩa thì làm sao đoạn trừ các phiền não?

Phật dạy:

–Này thiện nam! Trừ Nhất-xiển-đề, các chúng sinh khác nghe kinh này rồi đều có thể làm nhân duyên Bồ-đề. Ánh sáng của tiếng pháp chiếu vào lỗ chân lông chắc chắn đạt được quả vị Bồ-đề vô thượng. Vì sao? Vì nếu người nào có thể cung kính cúng dường vô lượng chư Phật mới được nghe kinh Đại Niết-bàn, người phước mỏng thì không được nghe. Vì sao? Người có đức lớn mới được nghe việc lớn như thế, còn người thấp hèn thì không được nghe. Thế nào là việc lớn? Nghĩa là tạng bí mật rất sâu xa của chư Phật đó chính là Phật tánh. Do nghĩa này nên gọi là việc lớn.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao người chưa phát tâm Bồ-đề mà được nhân Bồ-đề?

Phật bảo Bồ-tát Ca-diếp:

–Nếu có người nghe kinh Đại Niết-bàn này cho rằng ta không cần phát tâm Bồ-đề thì đó là hủy báng chánh pháp, người đó ở trong mộng thấy hình La-sát nên tâm rất sợ hãi. La-sát bảo người ấy: “Này thiện nam! Nếu ông không phát tâm Bồ-đề, ta sẽ giết ông”. Người đó sợ hãi liền phát tâm Bồ-đề. Sau khi mạng chung, người ấy hoặc ở trong ba đường ác, hoặc ở trong chốn trời, người tiếp tục nhớ nghĩ tâm Bồ-đề, nên biết người này là bậc Đại Bồ-tát. Do nghĩa này nên oai thần diệu lực của kinh Đại Niết-bàn có thể làm cho người chưa phát tâm Bồ-đề tạo nhân Bồ-đề. Này thiện nam! Đó gọi là nhân duyên Bồ-tát phát tâm chứ chẳng phải không có nhân duyên. Do nghĩa này nên kinh điển Đại thừa vi diệu chính là do Phật nói. Lại nữa, này thiện nam! Như trong hư không nổi mây, mưa lớn xuống khắp mặt đất, cây khô, đá núi, cao nguyên, gò đồi, nước không đọng lại, chảy xuống ruộng đồng, ao, hồ đều đầy, làm lợi ích cho vô lượng tất cả chúng sinh. Kinh Đại Niết-bàn vi diệu này cũng như vậy, tuôn mưa pháp lớn làm thấm nhuần khắp chúng sinh, còn đối với hàng Nhất-xiển-đề mà phát tâm Bồ-đề thì không có lẽ ấy. Lại nữa, này thiện nam! Ví như hạt giống cháy tuy gặp nước mưa mát mẻ, trăm ngàn vạn kiếp hoàn toàn không nảy mầm, nếu nảy mầm thì đó là việc không hề có. Hàng Nhất-xiển-đề cũng như vậy, tuy nghe kinh điển Đại Niết-bàn vi diệu nhưng hoàn toàn không phát mầm tâm Bồ-đề. Nếu có thể phát thì đó là việc không hề có. Vì sao? Vì người này đoạn diệt tất cả căn lành, như hạt giống kia không thể sinh lại mầm Bồ-đề. Lại nữa, này thiện nam! Ví như ngọc minh châu bỏ vào trong nước đục, nhờ đặc tính của ngọc nên nước liền trong suốt. Nếu bỏ trong bùn thì không thể làm bùn trong suốt. Kinh Đại Niết-bàn vi diệu này cũng vậy, bỏ vào trong nước đục của chúng sinh phạm năm tội vô gián, phạm bốn giới nặng còn có thể làm cho trong lắng mà phát tâm Bồ-đề, chứ bỏ vào nước bùn Nhất-xiển-đề thì trăm ngàn vạn năm không thể thanh tịnh phát tâm Bồ-đề. Vì sao? Vì hàng Nhất-xiển-đề đã diệt các căn lành, chẳng phải là pháp khí.

Giả sử, hạng người đó trong năm ngàn vạn năm nghe, thọ trì kinh Đại Niết-bàn này thì cũng không bao giờ có thể phát tâm Bồ-đề. Vì sao? Vì không có tâm thiện. Lại nữa, này thiện nam! Ví như cây thuốc tên là Dược vương, đối với các loại thuốc khác thì nó là thù thắng nhất. Nếu đem hòa nó với sữa đặc, hoặc mật, hoặc bơ, hoặc nước, hoặc sữa, hoặc thuốc bột, hoặc thuốc viên, hoặc dùng để thoa ghẻ, ướp thân, thoa mắt, hoặc nhìn, hoặc ngửi đều có thể diệt trừ tất cả các bệnh cho chúng sinh. Cây thuốc ấy không nghĩ: “Tất cả chúng sinh nếu lấy rễ của ta thì không nên lấy lá, nếu lấy lá thì không nên lấy rễ, nếu lấy thân thì không nên lấy vỏ, nếu lấy vỏ thì không nên lấy thân”. Cây ấy tuy không khởi niệm như vậy mà có thể diệt trừ tất cả bệnh khổ. Này thiện nam! Kinh điển Đại Niết-bàn vi diệu này cũng như vậy, có thể trừ tất cả nghiệp ác của chúng sinh như bốn tội Ba-la-di và năm tội vô gián, các việc ác hoặc trong hoặc ngoài. Người chưa phát tâm Bồ-đề nhân đó mà được phát tâm Bồ-đề. Vì sao? Vì kinh vi diệu này là vua trong các kinh, như cây thuốc kia là vua trong các cây thuốc. Nếu có người tu tập cùng chẳng tu tập kinh Đại Niết-bàn này nhưng nếu nghe được danh tự của kinh ấy, nghe rồi kính tin thì tất cả bệnh nặng phiền não đều trừ diệt hết, nhưng không thể làm cho hàng Nhất-xiển-đề an trụ nơi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Như cây thuốc thần diệu kia tuy có thể trị lành các bệnh nặng mà không cứu chữa được người đã chết. Lại nữa, này thiện nam! Như người tay có ghẻ lở bốc nắm thuốc độc thì chất độc thấm vào. Nếu tay không bị ghẻ lở thì chất độc không thấm vào được. Hàng Nhất-xiển-đề cũng như vậy, không có nhân Bồ-đề, giống như người không bị ghẻ lở thì chất độc không thể thấm vào được. Ghẻ lở là dụ cho nhân duyên Bồ-đề vô thượng. Chất độc là dụ cho thuốc thần diệu bậc nhất. Người không có ghẻ lở dụ cho hàng Nhất-xiển-đề. Lại nữa, này thiện nam! Ví như kim cương không gì có thể phá hoại mà có thể phá hoại các vật khác, chỉ trừ mu rùa và sừng bạch dương. Kinh Đại Niết-bàn vi diệu này cũng như vậy, đều có thể làm cho vô lượng chúng sinh an trụ nơi đạo vô thượng, chỉ không thể làm cho hàng Nhất-xiển-đề tạo lập nhân Bồ-đề. Lại nữa, này thiện nam! Như cỏ Mã-xỉ, cây Ta-la-xí, cây Ni-ca-la, tuy chặt

nhánh, đốn cây, nhưng rồi vẫn tiếp tục mọc lên như cũ, không phải như cây Đa-la đốn rồi thì không thể mọc lại. Các chúng sinh này cũng như vậy, nếu nghe được kinh Đại Niết-bàn này, tuy đã phạm bốn giới trọng và năm tội vô gián nhưng cũng có thể phát sinh nhân duyên Bồ-đề. Hàng Nhất-xiển-đề thì không như vậy, tuy được nghe kinh vi diệu này, nhưng không thể phát sinh nhân đạo Bồ-đề. Lại nữa, này thiện nam! Như cây Khư-đà-la, cây Trấn-đầu-ca đốn rồi thì không thể mọc lại và những hạt giống bị cháy thì chẳng nảy mầm. Cũng vậy, hàng Nhất-xiển-đề dầu nghe được kinh Đại Niết-bàn này nhưng không thể phát sinh nhân duyên Bồ-đề, giống như hạt giống đã bị cháy. Lại nữa, này thiện nam! Ví như mưa lớn thì nước chẳng đọng lại giữa hư không. Kinh Đại Niết-bàn vi diệu này cũng như vậy, rưới mưa pháp khắp nơi, nhưng đối với hàng Nhất-xiển-đề này khắp mình kín dày, giống như kim cương không dung nạp các vật bên ngoài.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như Thế Tôn từng nói kệ:

Không thấy thiện không làm

Chỉ thấy ác nên làm

Điều đó đáng kính sợ

Giống như đường nguy hiểm.

Bạch Thế Tôn! Nói như thế có những nghĩa gì?

Phật bảo:

–Này thiện nam! Không thấy, nghĩa là không thấy Phật tánh. Thiện tức là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Không làm, nghĩa là không thể gần gũi bạn lành. Chỉ thấy, nghĩa là thấy không có nhân quả. Ác, nghĩa là hủy báng kinh điển Đại Thừa Phương Đẳng. Có thể làm, nghĩa là hàng Nhất-xiển-đề nói không có kinh Phương Đẳng. Vì nghĩa ấy nên hàng Nhất-xiển-đề không có tâm hướng đến pháp thiện thanh tịnh. Những gì là các pháp thiện? Đó là Niết-bàn. Hướng đến Niết-bàn nghĩa là có thể tu tập hạnh hiền thiện mà hàng Nhất-xiển-đề không có hạnh hiền thiện nên không thể hướng đến Niết-bàn. Điều đó đáng sợ nghĩa là hủy báng chánh pháp. Nếu ai biết sợ gọi là bậc trí. Vì sao? Vì người hủy báng chánh pháp không

có tâm thiện và phương tiện thiện. Đường hiểm, nghĩa là các hành.

Ca-diếp lại thưa:

–Như lời Phật dạy thì:

Thế nào thấy việc làm?

Thế nào được pháp thiện?

Chỗ nào không kinh sợ?

Như đường bằng vua đi?

Nghĩa này thế nào?

Phật dạy:

–Này thiện nam! Thấy việc làm là phát lộ các việc ác. Các việc ác tạo ra trong cõi sinh tử đều nên nói rõ ra đến chỗ rốt ráo. Vì nghĩa đó nên việc này không còn sợ hãi. Ví như vua đi trên đường chính, trên đường đó giặc cướp đều trốn chạy. Nếu phát lộ như vậy thì tất cả các việc ác đều diệt không còn. Lại nữa, không thấy việc làm, là hàng Nhất-xiển-đề tạo các việc ác mà tự mình không thấy được. Hàng Nhất-xiển-đề kia vì tâm kiêu mạn, nên tuy tạo nhiều điều ác nhưng đối với các việc ấy ban đầu không kinh sợ. Vì nghĩa đó nên không được Niết-bàn. Ví như khỉ vượn bắt mặt trăng trong nước. Này thiện nam! Giả sử tất cả vô lượng chúng sinh cùng một lúc chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì chư Như Lai này cũng không thấy hàng Nhất-xiển-đề kia thành tựu Bồ-đề. Vì nghĩa đó nên gọi là không thấy việc làm. Lại không thấy việc làm của ai, nghĩa là không thấy việc làm của Như Lai. Phật vì chúng sinh nên nói có Phật tánh, hàng Nhất-xiển-đề trôi lăn trong sinh tử nên không thể thấy biết. Vì nghĩa đó nên không thấy việc làm của Như Lai. Lại hàng Nhất-xiển-đề thấy Đức Như Lai hoàn toàn vào Niết-bàn, họ cho đó thật vô thường, giống như đèn tắt, dầu mỡ đều hết. Vì sao? Vì hạng người này nghiệp ác chẳng giảm bớt. Hoặc có Bồ-tát tạo những nghiệp thiện để hồi hướng đến Bồ-đề vô thượng, tuy hàng Nhất-xiển-đề chê bai, phá hoại, không tin, nhưng hàng Bồ-tát vẫn đem công đức mà bố thí cho, muốn cùng họ thành tựu đạo vô Thượng. Vì sao? Vì pháp chư Phật như vậy:

Làm ác chẳng thọ hiền

www.daitangkinh.org

*Như sữa thành sữa đặc
Như tro phủ trên lửa
Người ngu khinh đạp nó.*

Hàng Nhất-xiển-đề gọi là kẻ không có mắt nên không thấy đạo A-la-hán, như A-la-hán không đi vào đường sinh tử hiểm ác. Do không có mắt nên họ hủy báng kinh Phương Đẳng, không muốn tu tập như A-la-hán siêng năng tu tập tâm từ. Hàng Nhất-xiển-đề không tu học kinh Phương Đẳng cũng như vậy. Hoặc có người nói: “Nay ta không tin kinh điển của Thanh văn, chỉ tin thọ, đọc tụng, giải nói kinh Đại thừa, cho nên nay ta là Bồ-tát. Tất cả chúng sinh đều có Phật tánh, do có Phật tánh nên trong thân chúng sinh có mười trí lực, ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp. Lời nói của ta chẳng khác với lời Phật nói, nay ông cùng ta phá vô lượng các phiền não ác như phá vỡ bình nước. Vì phá kết sử nên thấy được đạo Bồ-đề vô thượng”. Người ấy tuy diễn nói như vậy nhưng tâm họ thật không tin có Phật tánh, vì lợi dưỡng nên nói theo kinh văn. Người nói như vậy không sớm nhận quả như sữa thành sữa đặc. Ví như sứ giả của vua biện luận giỏi, thị hiện phương tiện phụng mạng đi đến nước khác, thà tan thân mất mạng chứ quyết không làm trái lời dặn của vua. Cũng vậy, người trí đối với phàm phu không tiếc thân mạng, quyết nói kho tàng Đại Thừa Phương Đẳng là tạng bí mật của Như Lai, đó là tất cả chúng sinh đều có Phật tánh. Nay thiện nam! Có hàng Nhất-xiển-đề giả dạng A-la-hán, đứng ở giữa hư không hủy báng kinh Đại Thừa Phương Đẳng. Hàng phàm phu thấy vậy đều cho thật là bậc A-la-hán, là Đại Bồ-tát. Hàng Nhất-xiển-đề này, bọn Tỳ-kheo xấu ác ở chỗ thanh vắng phá hoại pháp thanh vắng, thấy người khác được lợi thì sinh tâm ganh ghét. Họ nói rằng kinh Đại Thừa Phương Đẳng do Thiên ma Ba-tuần nói, họ cũng cho là Như Lai là pháp vô thường, họ hủy diệt chánh pháp, phá hoại chúng Tăng. Lại nói như vậy: “Lời nói của Ba-tuần chẳng phải là lời hợp với điều thiện”. Tuyên nói những pháp tà ác như vậy. Người ấy làm ác không chịu quả báo liền như sữa thành sữa đặc, tro phủ trên lửa, người ngu xem thường đạp lên đó. Người như vậy gọi là Nhất-xiển-đề. Vì vậy phải biết kinh Đại Thừa Phương Đẳng rất vi diệu, chắc chắn thanh

tịnh, như ngọc ma-ni bỏ vào trong nước đục, nước liền trong sạch. Kinh Đại thừa cũng như vậy. Lại nữa, này thiện nam! Ví như hoa sen được mặt trời chiếu đến thì nở ra. Tất cả chúng sinh cũng như vậy, nếu được thấy nghe mặt trời Đại Niết-bàn thì người chưa phát tâm đều được phát tâm, làm nhân Bồ-đề. Do đó, Ta nói ánh sáng của Đại Niết-bàn đã chiếu vào lỗ chân lông, chắc chắn làm nhân vi diệu. Hàng Nhất-xiển-đề kia tuy có Phật tánh, nhưng bị vô lượng tội chướng trói buộc nên không thể ra khỏi như con tằm ở trong kén. Do nghiệp duyên này nên không thể sinh nhân Bồ-đề vi diệu, lưu chuyển trong dòng sinh tử không cùng.

Lại nữa, này thiện nam! Như hoa sen xanh, hoa sen vàng, hoa sen đỏ, hoa sen trắng sinh ra trong bùn mà hoàn toàn không bị bùn làm ô nhiễm. Chúng sinh nào tu tập kinh điển Đại Niết-bàn vi diệu cũng như vậy, tuy có phiền não nhưng hoàn toàn không bị phiền não làm ô nhiễm. Vì sao? Vì biết tánh, tướng, lực của Như Lai. Này thiện nam! Ví như ở nước kia có nhiều gió mát mẻ, nếu gió ấy chạm vào các lỗ chân lông của thân chúng sinh thì có thể tiêu trừ tất cả phiền não nóng bức. Kinh Đại Niết-bàn Đại Thừa này cũng như vậy, vào khắp các lỗ chân lông của chúng sinh tạo nên nhân duyên Bồ-đề vi diệu, trừ hàng Nhất-xiển-đề. Vì sao? Vì chẳng phải là pháp khí.

Lại nữa, này thiện nam! Ví như vị lương y biết rõ tám loại thuốc, chữa lành tất cả bệnh, chỉ trừ người chết. Tất cả Khế kinh, Thiền định, Tam-muội cũng như vậy, có thể chữa trị tất cả bệnh phiền não, tham, sân, si, nhổ sạch các mũi tên độc phiền não, nhưng không thể chữa trị kẻ phạm bốn trọng tội và năm tội vô gián. Này thiện nam! Lại có vị lương y giỏi hơn vị biết rõ tám thứ thuốc ở trước. Vị này có thể chữa lành các bệnh khổ cho chúng sinh, chỉ không thể chữa trị bệnh người sắp chết. Kinh Đại Thừa Đại Niết-bàn này cũng như vậy, có thể dứt trừ tất cả các phiền não của chúng sinh, làm an trụ nơi nhân Như Lai vi diệu thanh tịnh. Người chưa phát tâm làm cho phát tâm, chỉ trừ người sắp chết Nhất-xiển-đề.

Lại nữa, này thiện nam! Ví như lương y có thể dùng thuốc hay để chữa trừ các người mù, khiến họ thấy được ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao, tất cả cảnh vật, chỉ không chữa trị được

người mù bẩm sinh. Kinh Đại Niết-bàn Đại Thừa này cũng như vậy, có thể làm cho hàng Thanh văn, Duyên giác khai mở mắt tuệ, khiến họ an trụ vào vô lượng vô biên kinh điển Đại thừa. Người chưa phát tâm, hoặc phạm bốn trọng tội, năm tội vô gián, đều có thể khiến phát tâm Bồ-đề, chỉ trừ người mù bẩm sinh Nhất-xiển-đề.

Lại nữa, này thiện nam! Ví như vị lương y giỏi biết rõ tám phương thức chữa trị các bệnh khổ cho tất cả chúng sinh, dùng các loại thuốc xổ, thuốc để xoa thân, thuốc xông, thuốc nhỏ mũi, thuốc bột, thuốc viên. Nếu người ngu không muốn uống, vị lương y thương xót, dẫn người này về nhà ép buộc uống. Nhờ hiệu lực của thuốc nên các bệnh hoạn đều tiêu trừ. Khi người nữ sinh con lá nhau không ra được, cho uống thuốc này thì liền ra ngay, cũng làm cho hài nhi được an lành, không còn tai hoạn. Kinh Đại Niết-bàn Đại Thừa này cũng như vậy, đến khắp mọi nơi, hoặc đến nhà, có thể diệt trừ được vô lượng phiền não cho chúng sinh. Người phạm bốn trọng tội và năm tội vô gián, người chưa phát tâm đều khiến phát tâm, trừ hàng Nhất-xiển-đề.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Người phạm bốn giới nặng và năm tội vô gián gọi là tội ác rất nặng. Ví như cây Đa-la đã bị chặt đầu thì không mọc lại được, những người phạm tội này chưa phát tâm Bồ-đề thì làm sao có thể tạo ra nhân Bồ-đề cho họ?

Phật bảo:

–Này thiện nam! Những chúng sinh này hoặc ở trong mộng thấy mình bị đọa vào địa ngục, chịu các khổ não liền sinh tâm hối hận: “Thương xót thay cho chúng ta, tự với lấy tội này. Nay nếu được thoát khỏi tội này thì chắc chắn sẽ phát tâm Bồ-đề. Điều mà ta thấy hôm nay là rất ác”. Đến khi thức dậy liền biết chánh pháp có quả báo lớn, giống như hài nhi kia dần dần khôn lớn, thường nhớ nghĩ rằng: “Vị lương y đó có phương thuốc hay, ta vốn ở trong thai cùng mẹ uống thuốc, mẹ dùng thuốc nên thân được an ổn. Vì nguyên nhân ấy nên mạng sống của ta được an toàn. Thương thay mẹ ta chịu sự khổ não lớn trong mười tháng mang thai ta! Sau khi sinh, nhường

khô nằm ướt, dọn bỏ đồ đại tiểu tiện ô uế, cho bú mớm nuôi nấng, che chở thân ta. Vì nghĩa đó nên ta phải báo ân, săn sóc hầu hạ, tùy thuận nuôi dưỡng”. Người phạm bốn tội nặng và tội vô gián lúc sắp chết nhớ đến kinh Đại Niết-bàn Đại Thừa, tuy đọa vào địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, hoặc sinh lên các cõi trời và trong loài người, nhưng kinh này cũng làm nhân duyên Bồ-đề cho người đó, trừ hàng Nhất-xiển-đề. Lại nữa, này thiện nam! Ví như lương y và con của lương y hiểu biết sâu rộng hơn các thầy thuốc khác, khéo biết phương thức trừ độc hay nhất như: rắn độc, rồng độc, rít độc, dùng các chú thuật, chú dược làm cho lành bệnh. Lại đem loại thuốc này dùng thoa nơi giày dép, rồi dùng giày dép này chạm vào các loài trùng độc thì chúng bị tiêu diệt, chỉ trừ một loại độc, đó là đại long. Kinh Đại Niết-bàn Đại Thừa này cũng như vậy, nếu có chúng sinh phạm bốn tội nặng và năm tội vô gián đều có thể tiêu diệt, khiến an trụ Bồ-đề. Cũng như thuốc nơi giày dép có thể làm tiêu diệt các độc. Người chưa phát tâm làm cho phát tâm, an trụ nơi đạo Bồ-đề. Thuốc oai thần của kinh Đại Niết-bàn Đại Thừa này khiến các chúng sinh được an lạc, chỉ trừ đại long Nhất-xiển-đề.

Lại nữa, này thiện nam! Ví như có người lấy các chất thuốc độc dùng thoa lên mặt trống lớn. Ở chỗ đông người đánh trống phát tiếng. Tuy tâm không muốn nghe nhưng ai nghe tiếng ấy đều bị chết, chỉ trừ một người không chết. Kinh Đại Niết-bàn Đại Thừa này cũng như vậy, khắp nơi mọi người tu hành, có người nghe kinh này thì bao nhiêu tham muốn, sân giận, ngu si đều tiêu diệt hết. Trong những vị ấy dầu có không có tâm nghĩ đến nhưng nhờ nhân duyên diệu lực của kinh Đại Niết-bàn này nên có thể diệt trừ phiền não và các kiết sử tự tiêu diệt. Người phạm bốn trọng cấm và năm tội vô gián nghe kinh này rồi cũng tạo nhân Bồ-đề vô thượng, dần dần đoạn phiền não, chỉ trừ người không chết Nhất-xiển-đề. Lại nữa, này thiện nam! Ví như đêm tối tất cả công việc đều dừng nghỉ. Nếu việc làm chưa xong thì phải đợi đến sáng. Người học Đại thừa tuy tu tập khế kinh và tất cả các thiền định nhưng phải đợi mặt trời Đại Niết-bàn Đại thừa, nghe giáo nghĩa vi diệu bí mật của Như Lai, sau đó mới tạo nghiệp nhân Bồ-đề, an trú chánh pháp. Giống như trời mưa, thấm

nhuần làm tăng trưởng cho tất cả, các hạt giống nảy mầm kết trái, trừ hết sự đói khát, thọ hưởng sự an lạc. Kho tàng bí mật của Như Lai có vô lượng mưa pháp cũng như vậy, có thể trừ hết tám bệnh nóng bức. Kinh này ra đời cũng như cây trái kia đem lại nhiều lợi ích an lạc cho tất cả, có thể làm cho chúng sinh thấy được Phật tánh, như trong hội Pháp Hoa có tám ngàn Thanh văn được thọ ký sẽ thành Phật, như trâu hoạch vào mùa thu tàng trữ cho mùa đông vì mùa đông không làm gì. Hàng Nhất-xiển-đề cũng như vậy, đối với các pháp thiện không làm được. Lại nữa, này thiện nam! Ví như vị lương y nghe con người khác bị phi nhân bắt đi, ông liền tìm thuốc hay, sai người và nói với người ấy: “Người hãy mang thuốc này cho người kia uống gấp. Người kia nếu gặp các quỷ thần ác thì nhờ thần lực của thuốc này mà tránh xa. Nếu người chậm trễ thì ta phải tự đi, quyết không để người đó chết. Nếu người bệnh ấy thấy được sứ giả và oai đức của ta thì các bệnh khổ đều tiêu trừ, được an lạc”. Kinh Đại Niết-bàn Đại Thừa này cũng như vậy, nếu Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di và các ngoại đạo, ai có thể thọ trì, đọc tụng thông suốt kinh này, lại phân biệt, giảng nói rộng rãi cho người khác, hoặc tự mình biên chép, bảo người khác biên chép thì những việc như vậy đều làm nhân duyên Bồ-đề. Nếu người phạm bốn tội nặng và năm tội nghịch, hoặc bị tà quỷ ác độc bắt mà nghe kinh này thì các ác đó đều bị tiêu diệt, như thấy lương y thì quỷ ác tránh xa. Phải biết người này là Đại Bồ-tát chân thật. Vì sao? Vì vừa nghe được kinh Đại Niết-bàn này, cũng vì nghĩ là Như Lai thường trụ. Người vừa nghe được kinh này còn như vậy, huống nữa là biên chép, thọ trì, đọc tụng. Chỉ trừ hàng Nhất-xiển-đề, ngoài ra đều là Đại Bồ-tát. Lại nữa, này thiện nam! Ví như người bị điếc không nghe được âm thanh, hàng Nhất-xiển-đề cũng như vậy, tuy muốn nghe kinh vi diệu này mà không được nghe. Vì sao? Vì không có nhân duyên. Lại nữa, này thiện nam! Ví như lương y thông suốt tất cả các phương thuốc, lại rộng biết vô lượng chú thuật. Vị lương y này yết kiến nhà vua và tâu: “Tâu đại vương! Nay đại vương có bệnh sắp chết”. Vua bảo: “Khanh không thấy các việc trong bụng ta thì vì sao mà nói ta có bệnh sắp chết?”. Vị lương y tâu: “Nếu không tin lời của thần xin đại

vương uống thuốc xổ. Sau khi đã xổ thì đại vương tự nghiệm biết”. Vua không chịu uống. Bấy giờ lương y dùng năng lực của chú thuật làm hậu môn của vua sinh ghẻ lở cùng khắp, lại thêm bệnh kiết lỵ, trùng máu tuôn ra. Nhà vua thấy vậy rất kinh sợ, khen ngợi vị lương y: “Hay thay! Hay thay! Khanh trước đã thưa mà ta không tin. Nay mới biết khanh đối với thân này của trẫm làm lợi ích lớn”. Nhà vua cung kính vị lương y này giống như cha mẹ. Kinh Đại Niết-bàn Đại Thừa này cũng như vậy, đối với các chúng sinh có tham dục hay không tham dục đều có thể khiến họ dứt sạch phiền não. Những chúng sinh này cho đến ở trong mộng thấy hình kinh này, liền cung kính cúng dường, dù như đại vương cung kính vị lương y. Đại lương y ấy biết người bệnh sắp chết không chữa trị được, kinh điển Đại Niết-bàn Đại Thừa này cũng như vậy, hoàn toàn không thể chữa trị hàng Nhất-xiển-đề. Lại nữa, này thiện nam! Ví như lương y khéo biết tám loại thuốc đều có thể chữa trị tất cả các bệnh, chỉ không thể chữa trị người sắp chết. Chư Phật Bồ-tát cũng như vậy, đều có thể cứu độ tất cả chúng sinh có tội, chỉ không thể chữa trị người sắp chết Nhất-xiển-đề. Lại nữa, này thiện nam! Ví như lương y khéo biết tám phương thức trị bệnh thần hiệu. Lại có thể thông hiểu rộng hơn tám phương thức ấy, đem sự hiểu biết của mình mà truyền dạy cho con những loại dược thảo hoặc ở dưới nước, trên đất, trên núi, khe suối đều khiến biết rõ. Như vậy, dần dần dạy xong tám phương thức, thứ đến còn dạy các phương thức tối thượng vi diệu khác. Như Lai Ứng Chánh Biến Tri cũng như vậy, trước chỉ dạy các đệ tử Tỳ-kheo của mình phương tiện trừ diệt tất cả các phiền não, tu học thanh tịnh, quán tưởng thân không bền chắc, như là nước, đất, sỏi. Nước là dụ cho thân thọ khổ như bọt nước; đất dụ cho thân không bền chắc như cây chuối; núi, khe suối dụ trong phiền não tu tập quán tưởng vô ngã. Do nghĩa này nên thân gọi là vô ngã. Cũng vậy, Như Lai đối với các đệ tử, dần dần dạy học chín bộ loại kinh pháp khiến hoàn toàn thông đạt, sau đó mới dạy học kho tàng bí mật của Như Lai, vì các đệ tử nên nói Như Lai là thường. Do vậy, Như Lai thuyết kinh điển Đại Niết-bàn Đại Thừa vì để làm nhân Bồ-đề cho các chúng sinh đã phát tâm và chưa phát tâm, trừ hàng Nhất-xiển-đề. Như vậy,

này thiện nam! Kinh điển Đại Niết-bàn Đại Thừa này vô lượng vô số, chưa từng có, không thể nghĩ bàn. Phải biết đó là vị lương y bậc nhất, tối tôn tối thắng, là vua trong các kinh.

Lại nữa, này thiện nam! Ví như thuyền lớn từ bờ biển bên này đến bờ biển bên kia, lại từ bờ bên kia trở về bờ bên này. Như Lai Ứng Chánh Biến Tri cũng như vậy, ngồi thuyền báu Đại Niết-bàn Đại Thừa xoay vần qua lại cứu độ chúng sinh. Ở khắp mọi nơi có người đáng độ đều làm cho thấy được thân Như Lai. Vì nghĩa đó nên Như Lai gọi là Thuyền Sư Vô Thượng. Ví như có thuyền thì có thuyền trưởng, vì có thuyền trưởng nên có chúng sinh vượt qua biển cả. Như Lai thường trụ hóa độ chúng sinh cũng như vậy. Lại nữa, này thiện nam! Ví như có người ngồi trong thuyền muốn vượt qua biển cả. Nếu được thuận gió thì trong khoảnh khắc có thể vượt qua vô lượng do-tuần. Nếu không được như vậy thì ở lâu trong thuyền trải qua vô lượng năm cũng không rời chỗ cũ, có khi thuyền bị vỡ chìm xuống nước mà chết. Cũng vậy, chúng sinh ở trong biển lớn ngu si sinh tử ngồi thuyền các hành, nếu gặp được gió cực mạnh Đại Niết-bàn thì có thể mau đến đạo vô Thượng, nếu không gặp thì phải lưu chuyển mãi trong vô lượng sinh tử, hoặc có khi bị tan hoại rơi vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Lại nữa, này thiện nam! Ví như có người không gặp gió lớn, ở lâu trong biển cả, liền nghĩ: “Nay chúng ta sẽ bị chết ở đây”. Lúc suy nghĩ như vậy bỗng gặp gió thuận vượt qua biển cả. Lại nói như vậy: “Kỳ lạ thay! Cơn gió này chưa từng có, làm cho chúng ta được an ổn, vượt qua hiểm nạn biển cả”. Chúng sinh cũng vậy, ở lâu trong biển lớn ngu si sinh tử, khốn khổ cùng cực, chưa gặp được gió Đại Niết-bàn này nên sinh tâm niệm: “Chúng ta chắc chắn bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh”. Khi các chúng sinh này suy nghĩ như vậy, bỗng gặp được gió Đại Niết-bàn Đại thừa, thuận thổi theo hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, mới biết là chân thật, sinh tưởng kỳ đặc khen ngợi: “Sung sướng thay! Từ xưa đến nay ta chưa từng thấy, nghe tạng bí mật vi diệu của Như Lai”. Khi ấy mới sinh lòng tin thanh tịnh đối với Kinh Đại Niết-bàn này.

Lại nữa, này thiện nam! Ví như rấn lột da có chết chăng?

–Bạch Đức Tôn! Không.

–Này thiện nam! Như Lai cũng vậy thị hiện phương tiện bỏ thân độc, có thể nói Như Lai là vô thường diệt mất chẳng?

–Bạch Thế Tôn! Không

–Như Lai ở trong cõi Diêm-phù-đề này, thị hiện phương tiện bỏ thân như rấn lột bỏ da cũ, cho nên Như Lai gọi là thường trụ. Lại nữa, này thiện nam! Ví như người thợ vàng được vàng ròng, tùy ý mình tạo ra đủ các vật. Như Lai cũng vậy, ở trong hai mươi lăm cõi có thể thị hiện đủ loại sắc thân, vì giáo hóa chúng sinh thoát khỏi sinh tử nên gọi Như Lai là thân vô biên. Tuy thị hiện vô số các thân nhưng cũng gọi là thường trụ không biến đổi.

Lại nữa, này thiện nam! Như cây Yêm-la và cây Diêm-phù một năm thay đổi ba lần, có lúc trở hoa màu sắc sáng rỡ, có lúc mọc lá sum suê tươi tốt, có khi điều tàn rơi rụng giống như cây chết khô. Này thiện nam! Ý ông thế nào? Cây này có thật là chết khô không?

–Bạch Thế Tôn! Không

–Này thiện nam! Như Lai cũng vậy, ở trong ba cõi thị hiện ba loại thân, có lúc mới sinh, có khi trưởng thành, có thời nhập Niết-bàn, mà thân Như Lai thật chẳng vô thường.

Bồ-tát Ca-diếp khen:

–Lành thay! Đúng như lời Phật dạy, Như Lai thường trú không có biến đổi.

–Này thiện nam! Mật ngữ của Như Lai sâu xa khó hiểu, ví như đại vương bảo các quần thần đem Tiên-đà-bà đến. Tiên-đà-bà là bốn thứ cùng một tên. Một là muối, hai là chén, ba là nước, bốn là ngựa. Bốn pháp như vậy đều đồng một tên này. Kẻ bề tôi có trí biết rõ danh từ này. Lúc vua tắm rửa đòi lấy Tiên-đà-bà thì liền dâng nước. Lúc vua ăn đòi Tiên-đà-bà thì liền dâng muối. Vua ăn xong muốn uống nước đòi Tiên-đà-bà liền dâng chén. Lúc vua muốn dạo chơi đòi Tiên-đà-bà thì liền thặng ngựa. Bề tôi có trí như vậy biết rõ bốn loại mật ngữ của đại vương. Kinh Đại thừa này có bốn nghĩa vô thường cũng như vậy. Bề tôi có trí của Đại thừa phải nên biết rõ. Nếu Phật ra đời vì chúng sinh mà nói Như Lai Niết-bàn thì đệ tử có

trí nên biết: Đây là Như Lai vì người chấp thường mà nói tướng vô thường, muốn khiến Tỳ-kheo tu pháp quán vô thường; hoặc Phật lại nói chánh pháp sẽ diệt thì đệ tử có trí nên biết: Đây là Như Lai vì người chấp lạc mà nói tướng khổ, muốn khiến cho Tỳ-kheo tu pháp quán khổ; hoặc lại nói nay ta bệnh khổ, chúng Tăng tan hoại thì đệ tử có trí nên biết: Đây là Như Lai vì người chấp ngã mà nói tướng vô ngã, muốn khiến cho Tỳ-kheo tu pháp quán vô ngã; hoặc lại nói pháp “Không” là chánh giải thoát thì đệ tử có trí nên biết: Đây là Như Lai nói chánh giải thoát không có hai mươi lăm cõi, muốn khiến Tỳ-kheo tu học pháp quán Không. Vì nghĩa đó nên chánh giải thoát này là Không, cũng gọi là bất động. Nói bất động là trong giải thoát không có khổ cho nên bất động. Chánh giải thoát là không có tướng. Nói vô tướng là không có sắc, thanh, hương, vị, xúc nên gọi là vô tướng. Chánh giải thoát thường không biến đổi. Trong chánh giải thoát ấy không có vô thường, khổ não, nóng bức, biến đổi. Cho nên giải thoát gọi là thường trụ mát mẻ không biến đổi; hoặc là nói rằng, tất cả chúng sinh có tánh Như Lai thì người đệ tử có trí nên biết: Đây là Như Lai nói pháp thường trụ, muốn khiến cho Tỳ-kheo tu pháp thường trụ chân chánh. Các Tỳ-kheo này nếu có thể tùy thuận tu học như vậy thì nên biết những người ấy là đệ tử chân chánh của Ta biết rõ tạng bí mật của Như Lai. Như bề tôi có trí tuệ của đại vương kia biết rõ ý vua. Nay thiện nam! Như thế đại vương cũng có pháp mật ngữ như vậy, huống gì là Như Lai mà không có hay sao. Nay thiện nam! Cho nên giáo pháp bí mật vi diệu của Như Lai khó có thể biết được, chỉ có người trí mới có thể hiểu pháp Phật sâu xa của Như Lai, chẳng phải các hạng phàm phu ở thế gian có thể tin được

Lại nữa, này thiện nam! Như cây Ba-la-xa, cây Ca-ni-ca và cây A-thúc-ca gặp trời nắng hạn không sinh hoa quả và những vật khác sinh ở dưới nước, trên đất thủy đều khô héo không có thấm ướt, không thể tăng trưởng, tất cả các loại thuốc đều không còn hiệu lực.

Này thiện nam! Kinh Đại Niết-bàn Đại Thừa này cũng như vậy. Sau khi Ta diệt độ có các chúng sinh không cung kính, không có oai đức. Vì sao? Vì các chúng sinh này phước đức kém. Lại nữa, này thiện nam! Khi chánh pháp của Như Lai sắp diệt, vào lúc đó có

nhiều Tỳ-kheo làm ác, không biết tụng bí mật vi diệu của Như Lai, trẻ nải biếng nhác, không thể đọc tụng, tuyên dương, phân biệt chánh pháp của Như Lai. Ví như giặc cướp ngu si, bỏ châu báu mà gánh cỏ, trấu. Vì không hiểu tụng bí mật vi diệu của Như Lai nên đối với kinh này biếng nhác, không siêng năng. Thương thay! Hiểm nạn lớn ở đời vị lai rất đáng sợ hãi. Khổ thay! Chúng sinh không siêng năng nghe, thọ trì kinh Đại Niết-bàn Đại Thừa này! Chỉ có các Đại Bồ-tát đối với kinh này mới tiếp thu nghĩa chân thật, không chấp văn tự, thuận theo, không trái nghịch vì chúng sinh mà thuyết giảng. Lại nữa, này thiện nam! Như người nữ chăn bò muốn bán sữa, vì ham lời nhiều nên pha thêm hai phần nước, rồi đem bán cho người nữ chăn bò khác. Người nữ kia mua rồi, pha thêm hai phần nước nữa lại đem bán cho người nữ gần thành. Người nữ kia có sữa rồi lại pha thêm hai phần nước nữa, đem bán cho người nữ ở trong thành. Người nữ ấy mua rồi lại pha thêm hai phần nước nữa đem đến chợ bán. Khi ấy có một người vì cưới vợ cho con nên phải mua sữa ngon để đãi khách, đến chợ mua sữa này. Người bán sữa đòi giá rất đắt. Người mua sữa này nói: “Sữa của chị nhiều nước không đáng giá như vậy. Hôm nay gặp lúc tôi đãi khách nên phải mua”. Mua rồi đem về nhà nấu thành cháo nhưng hoàn toàn không có mùi vị của sữa. Tuy không có mùi sữa nhưng đối với các mùi đắng thì sữa này ngon gấp ngàn lần. Vì sao? Vì sữa là vị hơn hết trong các vị.

Này thiện nam! Sau khi Ta Niết-bàn thì chánh pháp chưa diệt, còn tám mươi năm. Lúc ấy, kinh này ở cõi Diêm-phù-đề lưu truyền khắp nơi. Khi đó sẽ có các Tỳ-kheo ác lược ghi chép lại kinh này, phân làm nhiều phần, có thể làm mất sắc hương mỹ vị của chánh pháp. Các Tỳ-kheo xấu ác kia, tuy cũng đọc tụng kinh điển như vậy, nhưng đã làm mất nghĩa cốt yếu bí mật sâu xa của Như Lai, đem lời vô nghĩa của thế gian mà tô điểm trau chuốt, chép đoạn trước đem để đoạn sau, chép đoạn sau đem để đoạn trước, đoạn trước đoạn sau đem để ở giữa, đoạn giữa đem để trước sau. Nên biết các Tỳ-kheo ác này làm bạn với ma, thọ nhận chất chứa tất cả các vật bất tịnh mà nói là Như Lai đều cho mình chất chứa. Như người nữ chăn bò thêm nhiều nước vào sữa. Các Tỳ-kheo ác kia cũng như vậy, lấy lời tạp

loạn ở thế gian pha trộn vào trong kinh này, khiến nhiều chúng sinh không nói đúng, biên chép đúng, giữ gìn đúng để tôn trọng, khen ngợi, cung kính, cúng dường. Các Tỳ-kheo ác này vì lợi dưỡng nên không thể tuyên dương rộng rãi kinh này. Dầu có lưu truyền cũng chỉ được phần ít không đáng kể. Như loại sữa mà các người nữ chăn bò nghèo cùng kia lần lượt bán cho đến lúc thành cháo không còn mùi vị của sữa. Kinh Đại Niết-bàn Đại Thừa này cũng như vậy, lần lần lạt lẽo không có mùi vị, tuy không có mùi vị nhưng còn hơn cả ngàn lần kinh khác, như mùi vị sữa kia còn hơn các vị đắng gấp ngàn lần. Vì sao? Vì Kinh Đại Niết-bàn Đại Thừa này đối với kinh của hàng Thanh văn là tối thượng hơn hết, dù như mùi vị sữa bò hơn hết trong các mùi vị. Do nghĩa này nên gọi Đại Niết-bàn.

Lại nữa, này thiện nam! Không có thiện nam và thiện nữ nào mà không muốn cầu làm thân nam. Vì sao? Vì tất cả thân nữ đều là chỗ chứa ô uế. Lại nữa, này thiện nam! Như nước tiểu của con muỗi không thể thấm ướt cả đại địa này. Người nữ kia dâm dục khó đủ cũng như thế. Ví như đem tất cả đất của quả địa cầu vo lại thành từng viên như hạt đing lịch, số người nam bằng với số đó cùng làm việc dâm dục với một người nữ còn không thể đủ. Giả sử số người nam nhiều như số cát sông Hằng cùng làm việc dâm dục với một người nữ thì cũng không biết đủ. Này thiện nam! Ví như trời mưa, tất cả trăm sông các dòng đều chảy về biển cả, mà biển ấy cũng chưa từng đầy. Người nữ cũng như vậy. Giả sử tất cả người nam đều cùng làm việc dâm dục với một người nữ mà cũng không đủ. Lại nữa, này thiện nam! Như cây A-thúc-ca, cây Ba-tra-la, cây Ca-ni-ca mùa xuân nở hoa có ong hút lấy mùi vị sắc hương của hoa không biết chán đủ. Người nữ làm việc dâm dục với người nam không biết đủ cũng như vậy. Này thiện nam! Do nghĩa này nên những thiện nam và thiện nữ nghe kinh Đại Niết-bàn Đại Thừa này thường chê trách tướng người nữ mà cầu tướng người nam. Vì sao? Vì kinh điển Đại thừa này có tướng tượng phụ gọi là Phật tánh. Nếu người không biết Phật tánh này thì không có tướng người nam. Vì sao? Vì không thể tự biết có Phật tánh. Nếu có người không thể biết Phật tánh thì Ta nói những người đó là người nữ. Nếu có thể tự biết có Phật tánh thì Ta nói

người đó có tướng trọng phu. Nếu người nữ nào có thể biết tự thân của mình có Phật tánh, nên biết người ấy là nam tử. Nay thiện nam! Kinh điển Đại Niết-bàn Đại Thừa này chứa nhóm công đức vô lượng vô biên, không thể nghĩ bàn. Vì sao? Vì đã nói về tạng bí mật của Như Lai, cho nên thiện nam, thiện nữ nếu muốn chóng biết tạng bí mật của Như Lai thì phải nên dùng phương tiện siêng năng tu tập kinh này.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Đúng vậy! Như lời Phật dạy, hôm nay con đã có tướng trọng phu nên được nhập vào tạng bí mật của Như Lai. Ngày nay Như Lai mới giác ngộ cho con, nhờ đó mà được hoàn toàn thông đạt.

Phật bảo:

–Lành thay! Lành thay! Nay thiện nam! Nay ông tùy thuận pháp thế gian mà nói như vậy.

Ca-diếp lại thưa:

–Con không tùy thuận pháp thế gian.

Phật khen Ca-diếp:

–Lành thay! Lành thay! Nay đối với pháp vị vô thượng sâu xa khó biết này mà ông có thể biết được. Như ong hút mật, ông cũng như vậy. Lại nữa, nay thiện nam! Như nước tiểu của con muối không thể làm thấm ướt mặt đất này. Vào đời vị lai kinh này được lưu truyền cũng như vậy, như nước tiểu của con muối. Lúc chánh pháp sắp diệt thì kinh này sẽ ẩn mất nơi quả đất này, nên biết đó là tướng suy của chánh pháp. Lại nữa, nay thiện nam! Ví như hết mùa hạ qua đầu mùa thu, mưa thu tầm tã. Kinh điển Đại Niết-bàn Đại Thừa này cũng như vậy, vì các Bồ-tát ở phương Nam sẽ rộng lưu truyền kinh này, rưới mưa pháp đầy khắp xứ ấy. Lúc chánh pháp sắp diệt kinh này sẽ truyền đến nước Kế Tân đầy đủ không thiếu, tiềm ẩn trong đất, hoặc có người tin, hoặc có người không tin. Như vậy, pháp vị cam lồ của kinh Đại Thừa Phương Đẳng này đều ẩn trong đất. Kinh này ẩn rồi thì tất cả kinh điển Đại thừa khác đều ẩn mất. Nếu ai gặp được kinh này đầy đủ không thiếu thì đây là Tượng vương trong loài

người. Các hàng Bồ-tát nên biết chánh pháp vô thượng của Như Lai không bao lâu nữa sẽ diệt.

